

GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN CHUNG - CÁ NHÂN

JOINT ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM - PERSONAL

☐ Mở tài khoản/Opening an account ☐ Thay đổi thông tin/Update information

|                                                                                                |                                                                  |                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kiên Long CN/PGD:<br>To: KienlongBank (Branch/Transaction office)     |                                                                  | Mã KH:<br>Customer code                                              |
| I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG/JOINT ACCOUNT HOLDERS' INFORMATION                            |                                                                  |                                                                      |
| A. THÀNH VIÊN 1/THE FIRST MEMBER:                                                              |                                                                  |                                                                      |
| 1. Họ, tên/Full name:                                                                          | Ngày sinh:<br>Date of birth                                      | <input type="checkbox"/> Nam/Male <input type="checkbox"/> Nữ/Female |
| 2. Quốc tịch/Nationality: và/and:                                                              | <input type="checkbox"/> Cư trú/Resident                         | <input type="checkbox"/> Không cư trú/Non-resident                   |
| 3. Số CCCD/HC/ID/Passport No.:                                                                 | Ngày cấp:<br>Date of issue                                       | Nơi cấp:<br>Place of issue                                           |
| 4. Địa chỉ thường trú/Permanent address:                                                       |                                                                  |                                                                      |
| 5. Địa chỉ liên lạc/Mailing address:                                                           |                                                                  |                                                                      |
| 6. ĐT di động/Mobile phone No.: Fax: Email:                                                    |                                                                  |                                                                      |
| 7. Nghề nghiệp:<br>Occupation                                                                  | <input type="checkbox"/> Công chức<br>Government officer         | <input type="checkbox"/> Tự doanh<br>Business Owner                  |
|                                                                                                | <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng<br>Office staff     | <input type="checkbox"/> Khác:                                       |
| B. THÀNH VIÊN 2/THE SECOND MEMBER:                                                             |                                                                  |                                                                      |
| 1. Họ, tên/Full name:                                                                          | Ngày sinh:<br>Date of birth                                      | <input type="checkbox"/> Nam/Male <input type="checkbox"/> Nữ/Female |
| 2. Quốc tịch/Nationality: và/and:                                                              | <input type="checkbox"/> Cư trú/Resident                         | <input type="checkbox"/> Không cư trú/Non-resident                   |
| 3. Số CCCD/HC/ID/Passport No.:                                                                 | Ngày cấp:<br>Date of issue                                       | Nơi cấp:<br>Place of issue                                           |
| 4. Địa chỉ thường trú/Permanent address:                                                       |                                                                  |                                                                      |
| 5. Địa chỉ liên lạc/Mailing address:                                                           |                                                                  |                                                                      |
| 6. ĐT di động/Mobile phone No.: Fax: Email:                                                    |                                                                  |                                                                      |
| 7. Nghề nghiệp:<br>Occupation                                                                  | <input type="checkbox"/> Công chức<br>Government officer         | <input type="checkbox"/> Tự doanh<br>Business Owner                  |
|                                                                                                | <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng<br>Office staff     | <input type="checkbox"/> Khác:                                       |
| C. THÀNH VIÊN 3/THE THIRD MEMBER:                                                              |                                                                  |                                                                      |
| 1. Họ, tên/Full name:                                                                          | Ngày sinh:<br>Date of birth                                      | <input type="checkbox"/> Nam/Male <input type="checkbox"/> Nữ/Female |
| 2. Quốc tịch/Nationality: và/and:                                                              | <input type="checkbox"/> Cư trú/Resident                         | <input type="checkbox"/> Không cư trú/Non-resident                   |
| 3. Số CCCD/HC/ID/Passport No.:                                                                 | Ngày cấp:<br>Date of issue                                       | Nơi cấp:<br>Place of issue                                           |
| 4. Địa chỉ thường trú/Permanent address:                                                       |                                                                  |                                                                      |
| 5. Địa chỉ liên lạc/Mailing address:                                                           |                                                                  |                                                                      |
| 6. ĐT di động/Mobile phone No.: Fax: Email:                                                    |                                                                  |                                                                      |
| 7. Nghề nghiệp:<br>Occupation                                                                  | <input type="checkbox"/> Công chức<br>Government officer         | <input type="checkbox"/> Tự doanh<br>Business Owner                  |
|                                                                                                | <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng<br>Office staff     | <input type="checkbox"/> Khác:                                       |
| II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN CHUNG/JOINT ACCOUNT INFORMATION                                        |                                                                  |                                                                      |
| 1. Loại tài khoản:<br>Type of account                                                          | <input type="checkbox"/> Tiền gửi thanh toán<br>Checking account | <input type="checkbox"/> Tiền gửi tiết kiệm<br>Saving account        |
| 2. Loại tiền:<br>Type of currency                                                              | <input type="checkbox"/> VND                                     | <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> EUR            |
| 3. Nhận sổ phụ TK:<br>A/c statement receiving                                                  | <input type="checkbox"/> Tại NH/At Kienlongbank                  | <input type="checkbox"/> Fax <input type="checkbox"/> Email          |
| 4. Chu kỳ nhận sổ phụ TK:<br>Period of receiving A/c statement                                 | <input type="checkbox"/> 10 ngày/Every 10 days                   | <input type="checkbox"/> Hàng tháng/Monthly                          |
| 5. Tên TK chung/Joint account's name:                                                          | <input type="checkbox"/> Khác:                                   | <input type="checkbox"/> Gửi bưu điện/By post office                 |
|                                                                                                | <input type="checkbox"/> Khác/Other:                             | <input type="checkbox"/> Khác/Other:                                 |
| III. HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/ENCLOSED DOCUMENTS (Bản sao các giấy tờ/Copy of the following documents)   |                                                                  |                                                                      |
| <input type="checkbox"/> CCCD/HC của các chủ TK chung/ID/PP of joint account holders           |                                                                  |                                                                      |
| <input type="checkbox"/> CCCD/HC của người được ủy quyền/ID/PP of authorized persons           |                                                                  |                                                                      |
| <input type="checkbox"/> Thỏa thuận quản lý & sử dụng TK chung/Joint account holders agreement |                                                                  |                                                                      |
| <input type="checkbox"/> Giấy tờ khác/Other documents:                                         |                                                                  |                                                                      |



| VI. THÔNG TIN VỀ TUÂN THỦ FATCA/INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                 |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------------|
| THÔNG TIN CÁ NHÂN/Personal information                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | THÀNH VIÊN/Member                                                               |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | THỨ 1/The 1 <sup>st</sup>                                                       |                          | THỨ 2/The 2 <sup>nd</sup>                                                       |                          | THỨ 3/The 3 <sup>rd</sup> |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Có/Yes                                                                          | Không/No                 | Có/Yes                                                                          | Không/No                 | Có/Yes                    | Không/No                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đánh dấu vào ô thích hợp/Please stick at the appropriate box                    |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
| 1. Là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (Có cư trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm trước đó)/Be a US citizen or resident. (Was residing in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 years period that includes the current year and the 2 preceding years)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> |
| 2. Có nơi sinh tại Mỹ/Born in the US.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> |
| 3. Có địa chỉ thường trú tại Mỹ/Have a current US permanent address.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> |
| 4. Có địa chỉ nhận thư tại Mỹ/Have a current US mailing address.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> |
| 5. Có số điện thoại liên lạc tại Mỹ/Have a current working US phone No.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> |
| 6. Có chuyển khoản thường xuyên vào 1 TK mở tại Mỹ hoặc nhận tiền từ 1 TK mở tại Mỹ/Regularly transfer money to an account maintained in the US or regularly receive money from an US account.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> |
| 7. Có giấy ủy quyền còn hiệu lực cho cá nhân hoặc tổ chức có địa chỉ tại Mỹ/Have a valid authorization letter with a US address to a person or an organization.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> |
| <div><input type="checkbox"/> Chúng tôi là người Mỹ theo luật thuế Mỹ, chúng tôi đồng ý điền đầy đủ thông tin vào các biểu mẫu theo quy định của FATCA và nộp cho KienlongBank. Chúng tôi đồng ý cho KienlongBank được cung cấp thông tin tài khoản của chúng tôi cho các cơ quan có liên quan theo quy định của FATCA và pháp luật Việt Nam.<br/>We are US Persons for purpose of US tax laws, we agree to return to KienlongBank the completed and signed forms as required under regulations including FATCA. We agree KienlongBank to provide our account information to the relevant authorities as required under regulations including FATCA and Vietnamese Law.</div> <div><input type="checkbox"/> Chúng tôi không phải là người Mỹ theo luật thuế Mỹ. Chúng tôi đồng ý cho KienlongBank được cung cấp thông tin tài khoản của chúng tôi cho các cơ quan có liên quan theo quy định của FATCA và pháp luật Việt Nam.<br/>We are not US Persons for purpose of US tax laws. We also agree KienlongBank to provide our account information to the relevant authorities as required under regulations including FATCA and Vietnamese Law.</div> |                                                                                 |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
| Thông tin đăng ký tài khoản trên đây thay thế các thông tin đăng ký trước đây (nếu có). Chúng tôi xác nhận các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Đề nghị KienlongBank mở/thay đổi thông tin tài khoản của chúng tôi như trên.<br>The above registered information replaces the former registered information (If any). We confirm that the above information is truthful and accurate. We would like to request KienlongBank to open/update information of our account as details provided above.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                 |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
| Ngày/Date ..... tháng/month ..... năm/year .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                 |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
| THÀNH VIÊN 1/The 1 <sup>st</sup> member<br>(Ký tên, họ tên /Sign and full name)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | THÀNH VIÊN 2/The 2 <sup>nd</sup> member<br>(Ký tên, họ tên /Sign and full name) |                          | THÀNH VIÊN 3/The 3 <sup>rd</sup> member<br>(Ký tên, họ tên /Sign and full name) |                          |                           |                          |
| .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | .....                                                                           |                          | .....                                                                           |                          |                           |                          |
| V. PHẦN DÀNH CHO KIENLONGBANK/FOR KIENLONGBANK USE ONLY                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                 |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
| <div><input type="checkbox"/> Đồng ý mở tài khoản/Approval to open an account:<br/>Số tài khoản/Account No.: VND ..... Số tài khoản/Account No.: .....<br/>Số tài khoản/Account No.: ..... Số tài khoản/Account No.: .....</div> <div><input type="checkbox"/> Đồng ý thay đổi thông tin tài khoản/Approval to update account information.</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                 |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
| Ngày hiệu lực/Effective date: ..... / ..... / .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                 |                          |                                                                                 |                          |                           |                          |
| Giao dịch viên/Teller                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                 | Kiểm soát/Supervisor     |                                                                                 | Giám đốc/Director        |                           |                          |

